ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 145/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định khoảng cách từ nơi ở của người thuê nhà ở công vụ đến nơi công tác, khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 45/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định khoảng cách tối thiểu từ nơi ở của người thuê nhà ở công vụ đến nơi công tác, khung giá thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khoảng cách từ nơi ở của người thuê nhà ở công vụ đến nơi công tác, khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và Điều 3 Quyết định số 45/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng, vận hành nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Khoảng cách từ nơi ở của người thuê nhà ở công vụ đến nơi công tác

Đối tượng được thuê nhà ở công vụ quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 đến công tác tại khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới thì khoảng cách từ nơi ở của những đối tượng này đến nơi công tác từ 20 km trở lên.

Điều 3. Khung giá cho thuê nhà ở công vụ

Số thứ tự	**Loại hình nhà ở công vụ**	**Giá cho thuê tối thiểu** *đồng/m^2/tháng*	**Giá cho thuê tối đa** *đồng/m^2/tháng*
1	Nhà chung cư	13.000	29.000
2	Nhà ở liền kề thấp tầng (không thuê đơn vị quản lý vận hành)	9.000	15.000
3	Nhà ở liền kề thấp tầng (thuê đơn vị quản lý vận hành)	10.000	16.000

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành đơn giá cho thuê nhà ở công vụ tỉnh và thay thế toàn bộ Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định khoảng cách từ nơi ở của người thuê nhà ở công vụ đến nơi công tác, khung giá thuê nhà ở công vụ và giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp đã ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo giá cho thuê đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi hết thời hạn hợp đồng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có biến động giá, không phù hợp với tình hình thực tế hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức
- thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 6;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. Quoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn